

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH GIAO
THÔNG HÀ NỘI**

2019

**BÁO
CÁO
THƯỜNG
NIÊN**



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI
434 đường Trần Khát Chân, Phường Phố Huế, Quận Hai
Bà Trưng, TP. Hà Nội
Tel: (84-24)39763176
Fax: (84-24)39729394
Website: www.giaothonghanoi.com.vn

MỤC LỤC

Phần mở đầu

- 1.Thông điệp của Tổng giám đốc
- 2.Một số chỉ tiêu chính

01. Thông tin chung

- 1.Thông tin chung
- 2.Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 3.Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 4.Giới thiệu BLĐ
- 5.Định hướng phát triển
- 6.Rủi ro

02. Tình hình hoạt động trong năm

- 1.Tình hình hoạt động SXKD
- 2.Tổ chức và nhân sự
- 3.Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- 4.Tình hình tài chính
- 5.Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư CSH

03. Báo cáo của Ban Giám đốc

- 1.Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh
- 2.Tình hình tài chính
- 3.Những cái tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý
- 4.Phương hướng phát triển

04. Báo cáo của HĐQT

- 1.Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của Công ty
- 2.Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD
- 3.Kế hoạch, định hướng của HĐQT
- 4.Hoạt động của HĐQT

05. Quản trị Công ty

- 1.Hội đồng quản trị
- 2.Ban kiểm soát
- 3.Giao dịch và thù lao
- 4.Tăng cường quản trị Công ty

06. Phát triển bền vững

- 1.Mục tiêu phát triển bền vững
- 2.Các chỉ tiêu phát triển bền vững

07. Báo cáo tài chính

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa các Quý vị!

Tôi rất hân hạnh được chia sẻ với Quý vị về tình hình kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội.

Năm 2019, là năm kinh tế của đất nước nói chung và Thành phố Hà Nội nói riêng vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Các doanh nghiệp của Thành phố gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, khó khăn nhất là đối với các doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ công ích. Năm 2019 là năm thứ 2 trong chu kỳ 3 năm thực hiện công tác quản lý, duy tu, duy trì theo hình thức đấu thầu, giá trị sản lượng cố định theo năm thấp, đơn giá định mức bị cắt giảm nhiều. Nguồn vốn dành cho đầu tư xây dựng các công trình giao thông của các cấp, ngành, quận huyện còn hạn chế. Việc cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngành xây dựng giao thông ngày càng gay gắt và khốc liệt hơn. Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào thay đổi liên tục gây khó khăn cho công tác quản lý điều hành, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Với tinh thần đoàn kết và nhất trí cao của các thành viên, trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty CP Công trình giao thông Hà Nội đã thực hiện và hoàn thành, hoàn thành vượt mức một số các chỉ tiêu Công ty đã đề ra. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty cũng đã phát huy năng lực, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác quản trị, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Năm 2020 khởi đầu với những diễn biến phức tạp của dịch bệnh làm ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống, bên cạnh đó chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn tiếp tục leo thang, tác động xấu tới kinh tế toàn cầu. Dù vậy, với trách nhiệm được giao, Ban lãnh đạo Công ty đã sâu sát tìm mọi biện pháp để thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện bằng được mục tiêu kế hoạch đề ra.

Thay mặt Ban lãnh đạo, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể người lao động của Công ty đã luôn chung sức đồng lòng, hết mình cống hiến. Đặc biệt, tôi cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý vị cổ đông, Quý Khách hàng và Đối tác đã luôn tin tưởng và đồng hành, đóng góp cho sự thành công và phát triển của Công ty, hướng đến tương lai bền vững và thịnh vượng!

Kính chúc Quý vị luôn mạnh khỏe và thành công!

TỔNG GIÁM ĐỐC

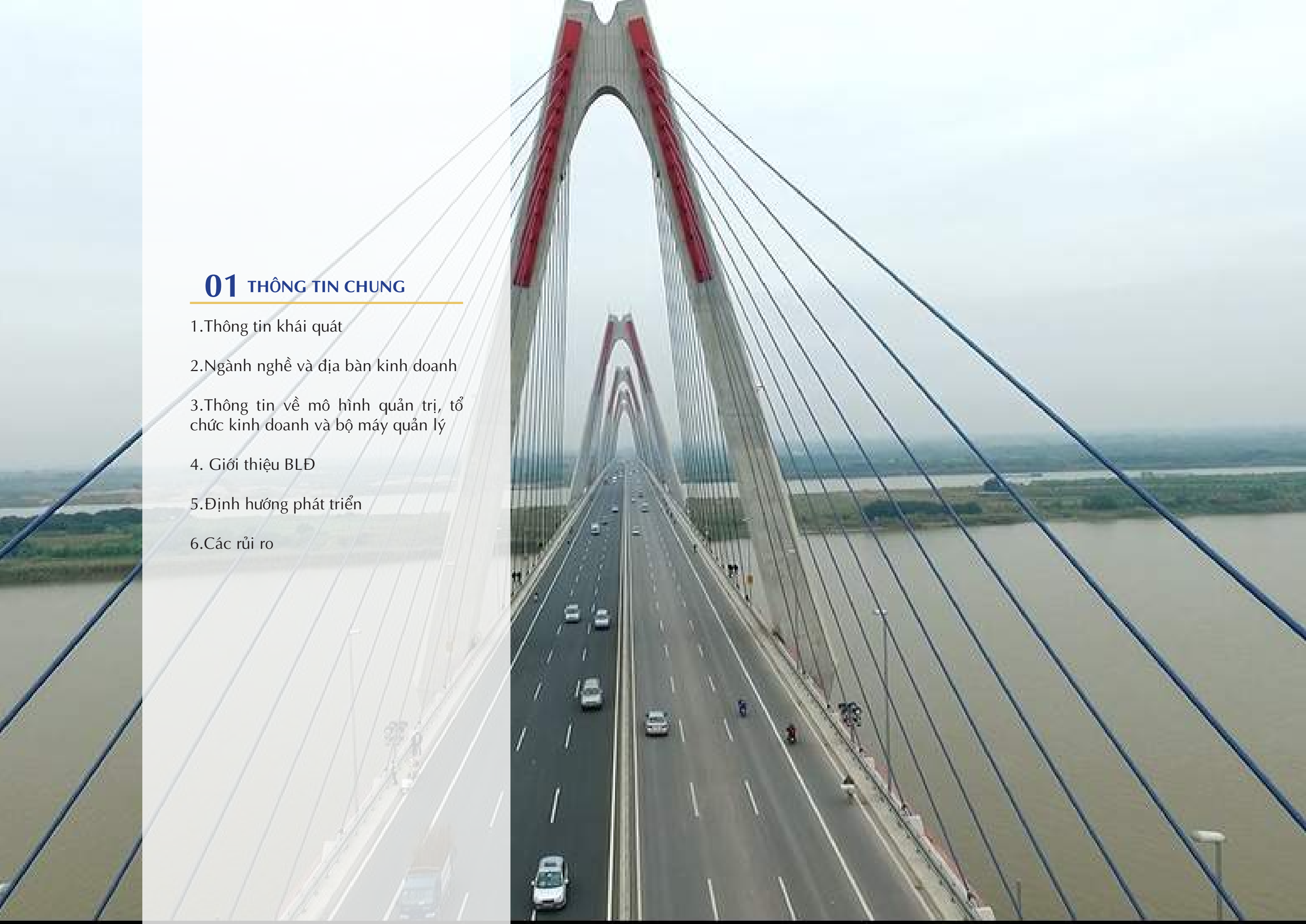
TRƯƠNG THÁI HÒA

Một số chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Doanh thu hoạt động xây dựng	Đồng	217.137.105.473	237.197.642.623	293.741.256.523
Doanh thu thuần	Đồng	217.137.105.473	236.815.951.413	292.403.986.410
Giá vốn hàng bán	Đồng	202.265.652.668	223.065.384.520	276.867.301.035
Lợi nhuận gộp	Đồng	14.871.452.805	13.750.566.893	15.536.685.375
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính	Đồng	3.108.798.567	3.300.730.699	4.299.320.585
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	12.315.343.704	10.410.192.463	11.281.540.836
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	5.664.907.668	6.641.105.129	8.554.465.124
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	Đồng	218.062.878	155.771.631	84.390.505
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	5.882.970.556	6.796.876.760	8.638.855.629
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.706.376.445	5.221.678.213	6.911.084.503
Bảng cân đối kế toán				
Tổng tài sản	Đồng	241.381.296.945	270.444.923.457	297.500.341.335
Vốn điều lệ	Đồng	115.000.000.000	115.000.000.000	115.000.000.000
Vốn chủ sở hữu	Đồng	119.492.485.908	119.329.481.172	119.481.685.908
Nợ phải trả	Đồng	121.888.811.037	151.115.442.285	178.018.655.427

01 THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Giới thiệu BLD
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội (HATOS)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	Số 0100105292 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 15/05/2019
Vốn điều lệ	115.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	119.481.685.908 đồng
Địa chỉ	434 đường Trần Khát Chân, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Số điện thoại	(84-24)39763176
Số fax	(84-24)39729394
Website	www.giaothonghanoi.com.vn

HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1966	2005	2011	2016	2018
Công ty được thành lập. Tiền thân là Đội sửa chữa cầu đường nội thành, với nhiệm vụ được giao là quản lý, nâng cấp, sửa chữa, hệ thống cầu, đường, hè, và tổ chức giao thông nội thành Hà Nội.	Ngày 26/07/2005: UBND TP.Hà Nội ký quyết định chuyển Công ty Công trình Giao thông III Hà Nội thuộc Sở GTCC thành Công ty TNHH Nhà nước MTV Công trình Giao thông Hà Nội GCNĐKKD số 0104000218 với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng.	Ngày 29/06/2011: UBND TP.Hà Nội ký quyết định đổi tên Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội GCNĐKKD số 0100105292 với vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng.	Ngày 11/01/2016: UBND TP.Hà Nội ký quyết định đổi tên Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Hà Nội thành CTCP Công trình Giao thông Hà Nội GCNĐKKD số 0100105292 với vốn điều lệ 115.000.000.000 tỷ đồng.	Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng.

DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM

Khen thưởng cấp Thành phố:

- + Đảng bộ Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội và đồng chí Bí thư Đảng ủy được BCH Đảng bộ Thành phố Hà Nội tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2019.
- + Tập thể Công ty được UBND Thành phố tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019.
- + Người tốt việc tốt cấp Thành phố: 5 người
- + Liên đoàn lao động Thành phố công nhận “ Gia đình tiêu biểu”: 01 gia đình.
- + Công nhân giỏi cấp Thành phố: 01 người
- + “Cờ đơn vị xuất sắc phong trào thi đua” của Thành phố: 01 tập thể
- + “ Tập thể lao động xuất sắc” của Thành phố: 03 tập thể
- + Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố: 05 tập thể, 05 cá nhân
- Khen thưởng cấp ngành giao thông vận tải
- + Giải nhì cuộc thi công nhân làm đường giỏi ngành giao thông vận tải.
- + Liên đoàn ngành GTVT HN công nhận “Gia đình tiêu biểu”: 13 gia đình.
- + Phụ nữ “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” ngành GTVT: 05 người.
- + Công nhân giỏi cấp ngành giao thông vận tải: 15 người
- + Người tốt việc tốt cấp ngành giao thông vận tải: 14 người
- + Tấm gương tiêu biểu ngành giao thông vận tải: 01 người



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
 Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dung hữu hình khác
 Giao thông cầu đường
 Công trình năng lượng
 Cơ khí, vật liệu xây dựng
 Công trình cấp thoát nước
 Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống

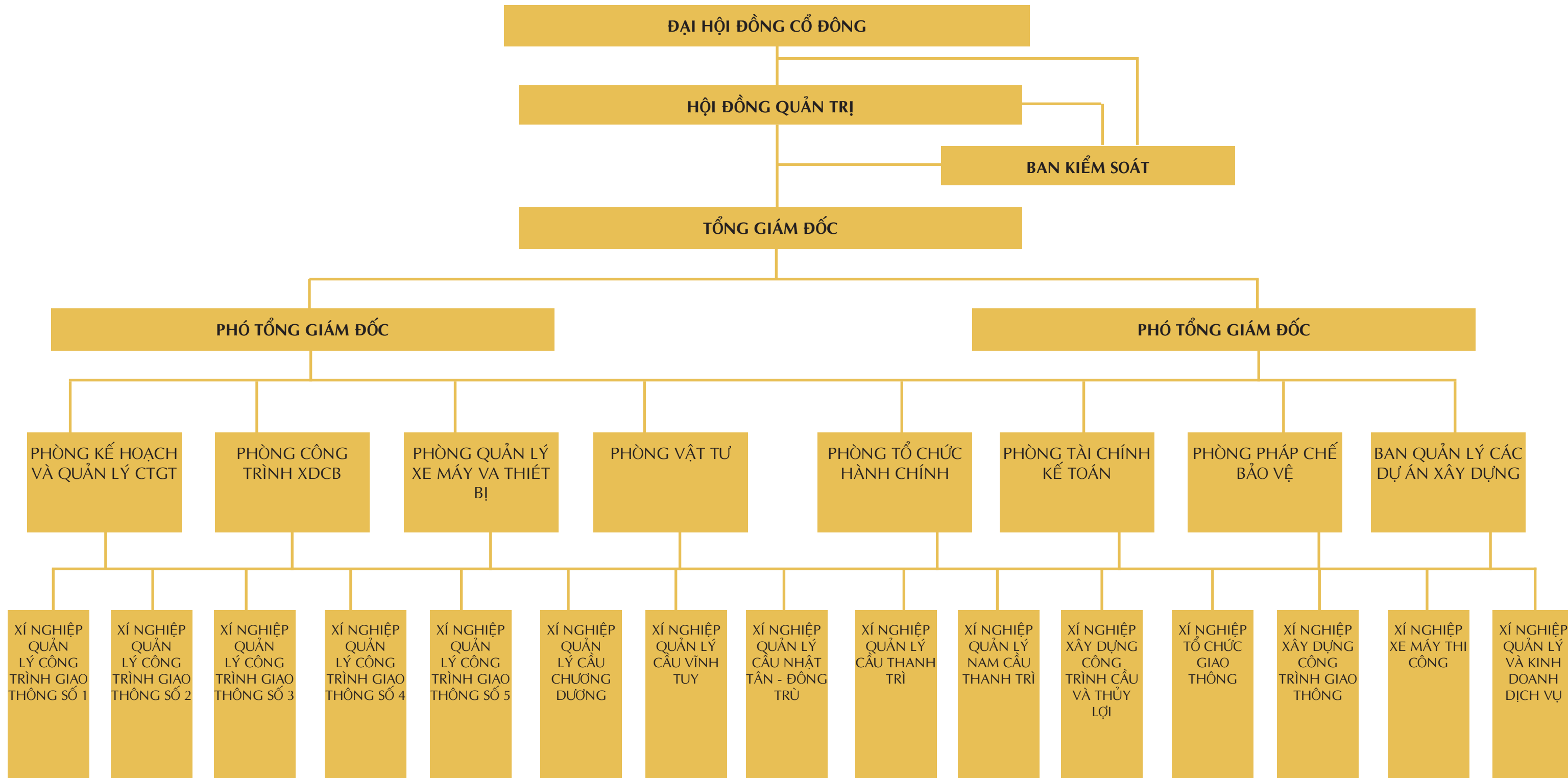
CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ KINH DOANH CHÍNH

Quản lý, duy tu bảo trì cơ sở hạ tầng kỹ thuật giao thông
 Xây dựng cơ bản các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông
 Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
 Lắp đặt hệ thống điện
 Đại lý du lịch
 Điều hành tour du lịch
 Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
 Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)
 Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên (phục vụ, hội họp, đám cưới...)
 Cho thuê xe có động cơ (ô tô, xe khách, xe tải, xe giải trí,...)
 Cho thuê máy móc thiết bị, đồ dung hữu hình khác (cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển: xe cần trục, dàn giáo, bệ, không phải lắp ghép hoặc tháo dỡ...)
 Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.
 Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.
 Đại lý, môi giới, đấu giá
 Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.
 Sản xuất các cấu kiện kim loại
 Sản xuất sản phẩm chịu lửa.
 Sản xuất bê tông và các sản phẩm làm từ thạch cao và xi măng.
 Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
 Vận tải hành khách đường bộ khác
 Vận tải bằng xe buýt
 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc CSH, chủ sử dụng hoặc đi thuê
 Tư vấn, môi giới, đấu giá BĐS
 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Thành phố Hà Nội và các tỉnh thành khác như: Thanh Hóa, Hải Phòng, Lạng Sơn...

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRƯƠNG THÁI HÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TGD

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư xây dựng cầu đường - Thạc sĩ kỹ thuật

Quá trình công tác:

Từ 8/1995 - 4/2000: Cán bộ kỹ thuật - Xí nghiệp Xây lắp công trình - Công ty công trình giao thông 3 HN (nay là Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội).

Từ 5/2000 - 2/2002: Phó Giám đốc - Xí nghiệp Xây lắp công.

Từ 3/2002 - 2/2004: Quyền giám đốc - Xí nghiệp Xây lắp công trình.

Từ 3/2004 - 5/2009: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp công trình.

Từ 6/2009 - 2/2012: Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH NN MTV Công trình giao thông Hà Nội.

Từ 3/2012 - 2/2016: Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Tổng giám đốc - Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Hà Nội.

Từ 3/2016 - 10/2018: Phó Bí thư Đảng ủy - Thành viên hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội.

Từ 11/2018 đến nay: Bí thư Đảng ủy - Thành viên hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội.

Cổ phần sở hữu:

- Sở hữu cá nhân : 103.900 CP (0.90%)

- Sở hữu đại diện: 5.865.000 CP (51%)

VŨ THANH TÙNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM PHÓ TGD

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

Từ 12/1994 - 3/2001: Cán bộ kỹ thuật - Xí nghiệp Tổ chức giao thông Công ty công trình giao thông 3 Hà Nội (nay là Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội).

Từ 4/2001 - 4/2005: Phó Giám đốc - Xí nghiệp Tổ chức giao thông.

Từ 5/2005 - 6/2007: Quyền giám đốc - Xí nghiệp Tổ chức giao thông.

Từ 7/2007 - 5/2009: Giám đốc Xí nghiệp Tổ chức giao thông.

Từ 6/2009 - 2/2012: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH NN MTV Công trình giao thông Hà Nội.

Từ 3/2012 - 2/2016: Phó Tổng giám đốc - Chủ tịch Công đoàn - Công ty TNHH MTV CTGT HN.

Từ 3/2016 - 9/2017: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc - Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội.

Từ 10/2017 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội.

Cổ phần sở hữu:

- Sở hữu cá nhân : 54.000 CP (0.47%)

- Sở hữu đại diện : 920.000 CP (8%)

ĐỖ THỊ THANH THỦY

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM PHÓ TGD

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư kinh tế xây dựng

Quá trình công tác:

Từ 01/1995 - 7/2010: Cán bộ kỹ thuật - Phòng Kế hoạch và quản lý công trình giao thông Công ty công trình giao thông 3 Hà Nội (nay là Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội).

Từ 8/2010 - 7/2013: Phó phòng Kế hoạch và quản lý công trình giao thông.

Từ 8/2013 - 7/2015: Phó phụ trách phòng Kế hoạch và quản lý công trình giao thông.

Từ 8/2015 - 2/2016: Trưởng phòng - phòng Kế hoạch và quản lý công trình giao thông.

Từ 3/2016 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc - Trưởng phòng KH & QL CTGT Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội

Cổ phần sở hữu:

- Sở hữu cá nhân : 65.989 CP (0.57%)

- Sở hữu đại diện : 805.000 CP (7%)

ĐẶNG TRẦN TRUNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ GD XÍ NGHIỆP QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG THÔNG SỐ 1

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

Từ 10/1999 - 11/2003 : Cán bộ kỹ thuật - Xí nghiệp Xây lắp công trình Công ty công trình giao thông 3 Hà Nội (nay là Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội).

Từ 12/2003 - 9/2007: Phó giám đốc Xí nghiệp xây lắp công trình.

Từ 10/2007 - 10/2008: Quyền Giám đốc Xí nghiệp quản lý công trình giao thông số 1.

Từ 11/2008 - 2/2016: Giám đốc Xí nghiệp quản lý công trình giao thông số 1.

Từ 3/2016 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Xí nghiệp quản lý công trình giao thông số 1 - Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội.

Cổ phần sở hữu:

- Sở hữu cá nhân : 94.100 CP (0.82%)

- Sở hữu đại diện : 690.000 CP (6%)

VŨ ĐỨC LINH**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT****Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân kinh tế - ngành kế toán tài chính DNTM

Quá trình công tác:

Từ 11/1991-7/1992: Công nhân kỹ thuật - Xí nghiệp quản lý giao thông đường thủy số 4.

Từ 8/1992-1/1994: Công nhân kỹ thuật - Đoạn quản lý đường sông số 2.

Từ 2/1994-10/1994: Công nhân kỹ thuật - Đoạn quản lý đường sông số 6.

Từ 11/1994- 7/2010: Nhân viên - Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội.

Từ 8/2010 - 2/2016: Phó phòng Tổ chức Hành chính

Từ 3/2016 đến nay: Trưởng ban kiểm soát - Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội.

Cổ phần sở hữu:

- Sở hữu cá nhân : 3.500 CP (0.03%)

(số cổ phần, tỷ lệ sở hữu)

- Sở hữu đại diện : 212.991 CP (1.85%)

(số cổ phần, tỷ lệ sở hữu)

NGUYỄN VĂN DÂN**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT****Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân kinh tế - ngành kế toán

Quá trình công tác:

Từ 9/2007 - 2/2016: Nhân viên kế toán - Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Hà Nội

Từ 3/2016 đến nay: thành viên Ban kiểm soát - Nhân viên kế toán Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội

Số lượng cổ phần sở hữu:

- Sở hữu cá nhân : 1.900 CP (0.02%)

- Sở hữu đại diện : 0 (số cổ phần, tỷ lệ sở hữu)

NGUYỄN HẢI YẾN**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT****Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân kinh tế - ngành kế toán

Quá trình công tác:

Từ 10/1998 - 2/2016: Nhân viên kế toán - Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Hà Nội.

Từ 3/2016 đến nay: thành viên Ban kiểm soát - Nhân viên kế toán-Công ty cổ phần Công trình giao thông Hà Nội.

Cổ phần sở hữu:

- Sở hữu cá nhân : 2.800 CP (0.02%)

(số cổ phần, tỷ lệ sở hữu)

- Sở hữu đại diện : 0 (số cổ phần, tỷ lệ sở hữu)

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**Định hướng chung**

Tạo lập vị thế là một doanh nghiệp trong ngành giao thông Hà Nội.

Tiếp tục nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty, tập trung vào cải thiện hiệu quả, năng lực hoạt động của các Xí nghiệp thành viên để thực hiện mục tiêu dài hạn, phát triển bền vững.

Nâng cao hiệu quả trong công tác đấu thầu, công tác mua hồ sơ tới nộp hồ sơ. Đa dạng hóa các dự án tham gia, dự án xây dựng cơ bản cho tới đấu thầu các dự án lớn. Tăng cường công tác quản trị vốn, quản trị nhân sự, tăng sự liên kết giữa bộ máy quản lý và các Xí nghiệp trực thuộc, giải quyết kịp thời những vấn đề tồn tại trong hệ thống.

Định hướng chi tiết

Công ty không ngừng tập trung nâng cao hiệu quả thực hiện dự án thông qua các phương án: rút ngắn giải phóng mặt bằng, nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu, tăng cường liên kết, hợp tác liên doanh liên kết, làm tốt công tác quản lý dự tu cầu đường, có các giải pháp nhằm xử lý chống ùn tắc, ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến.

Công ty duy trì sự minh bạch, nền tảng cốt lõi trong việc tạo dựng và duy trì sự tin nhiệm của ông ty. Công ty không ngừng củng cố, nâng cao năng lực của hệ thống và đội ngũ quản lý, đầu tư vào nguồn nhân lực để đảm bảo mọi thành viên trong Công ty có những cơ hội phát triển tốt, góp phần vào sự thành công chung của Công ty.

Định hướng phát triển bền vững

Công ty luôn chú trọng tới trách nhiệm của mình với cộng đồng và xã hội. Với tư cách là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, công ty luôn cố gắng đảm bảo tốt chính sách về bảo vệ môi trường. Ngoài ra còn tích cực tham gia các công tác xã hội, từ thiện, góp phần thực hiện nhiệm vụ xã hội của doanh nghiệp. Định hướng phát triển của công ty là định hướng phát triển xanh, phù hợp với chính sách của Nhà nước và xu thế của thế giới.

CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Rủi ro về kinh tế, tài chính

Bệnh dịch do virus Covid-19 đã gây ra những tác động nặng nề cho nền kinh tế toàn cầu. Triển vọng kinh tế toàn cầu được dự báo thấp hơn, tỷ giá bất ổn, lạm phát ở mức cao gây khó khăn cho các nước trong đó có Việt Nam. Các cấp các ngành từ trung ương đến địa phương phải dốc toàn lực để đối phó với dịch bệnh gây ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế nói chung và hoạt động của doanh nghiệp nói riêng.

Rủi ro đặc thù ngành

Ngành xây dựng công trình có những tính chất đặc thù riêng tạo ra những khó khăn và rủi ro như: Khối lượng công việc lớn, thi công thường kéo dài, nghiệm thu theo giai đoạn, thanh quyết toán cần nhiều hồ sơ, thủ tục, chậm trễ thu hồi vốn.... Ngoài ra, Công ty còn gặp những khó khăn do công việc xây dựng hầu hết thực hiện trong nội thành nên thường mang tính chính trị, yêu cầu cao về chất lượng và tiến độ...

Rủi ro pháp luật

Do công tác quản lý xây dựng có nhiều quy định pháp luật liên quan, chịu sự quản lý đan chéo của các cơ quan quản lý hành chính, nên cần phải nhận thức rõ những quy định cụ thể, nếu không sẽ rất dễ làm mất đi lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Trong những năm qua, hoạt động chủ yếu của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Hà Nội là quản lý, duy tu bảo trì hạ tầng kỹ thuật giao thông, xây dựng cơ bản các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, do vậy giá cả nguyên vật liệu biến động ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Do đặc thù của một đơn vị xây lắp, tỷ trọng nguyên vật liệu trong chi phí là khá lớn và thường xuyên biến động, công ty nhiều khi phải tham gia ứng vốn để thi công các công trình. Công nghệ thi công của Công ty chủ yếu dựa vào hệ thống máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng. Để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, nguồn nhiên liệu trong nền kinh tế nước ta hiện nay chủ yếu là do nhập khẩu nên sự biến động giá thế giới có ảnh hưởng rất lớn đến giá cả nhiên liệu trong nước.

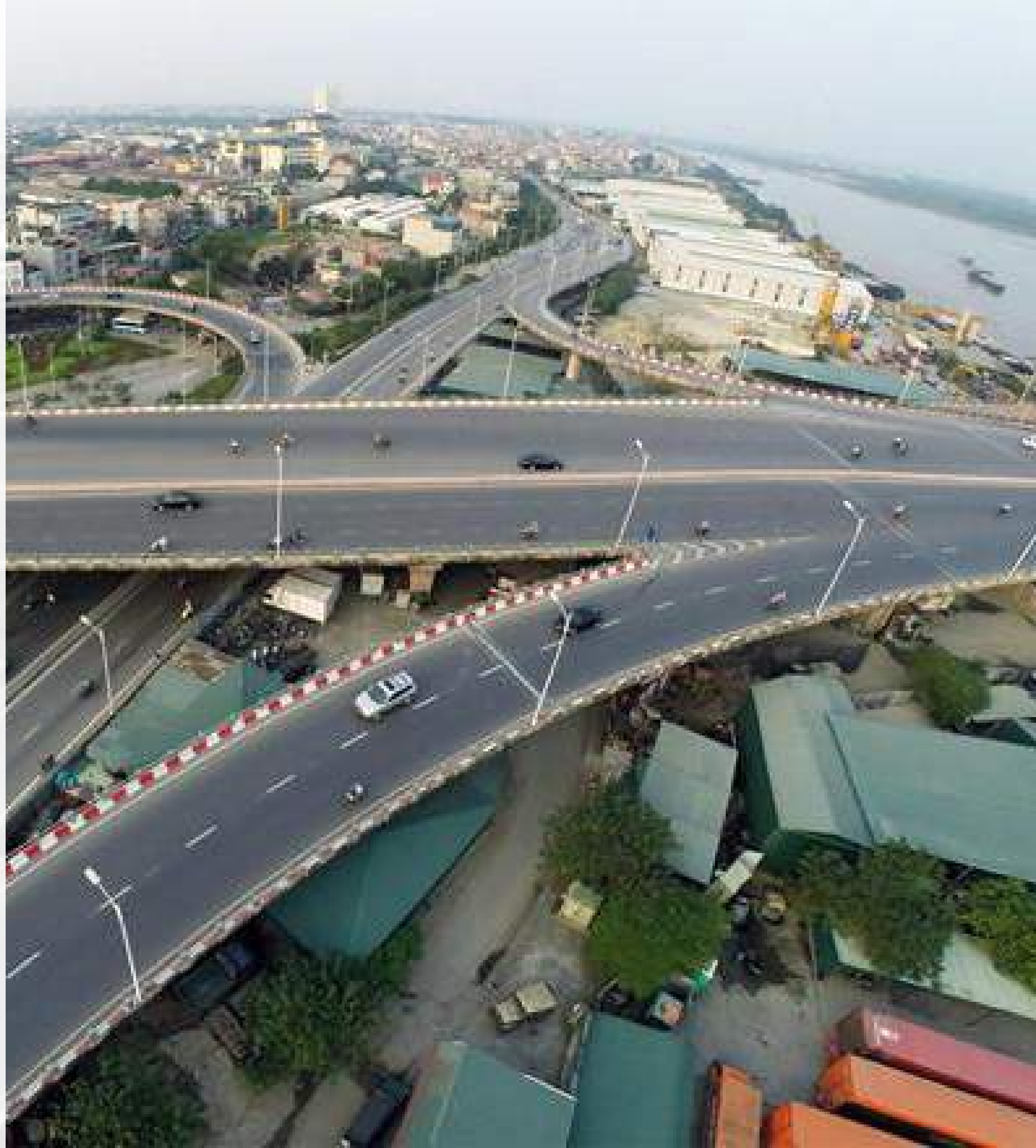
Rủi ro môi trường

Những yếu tố về môi trường, thời tiết gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của công ty bởi vì thi công xây dựng là hoạt động tiến hành ngoài trời, trong một khoảng thời gian dài. Do đó, các yếu tố về thời tiết có thể ảnh hưởng tới thời gian thực hiện, chi phí, chất lượng. Bên cạnh đó, các hoạt động kinh doanh của công ty cũng tác động trực tiếp đến môi trường. Các dự án đang xây dựng có thể phát sinh ô nhiễm không khí, nguồn nước, ô nhiễm tiếng ồn cho môi trường xung quanh. Điều này đòi hỏi mỗi một dự án đầu tư của công ty cần phải phân tích đánh giá kỹ lưỡng các tác động đến môi trường, áp dụng các tiêu chuẩn tiên tiến, nguyên vật liệu ít gây ô nhiễm trong quá trình xây dựng.



02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động SXKD
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư CSH



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Thông tin ngành

Trong năm 2019, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đề ra đều đạt so với kế hoạch, cụ thể, hoạt động xây dựng tăng trưởng đạt khoảng 9 - 9,2% so với cùng kỳ năm 2018. Tỷ lệ đô thị hóa cả nước đạt khoảng 39,2%.

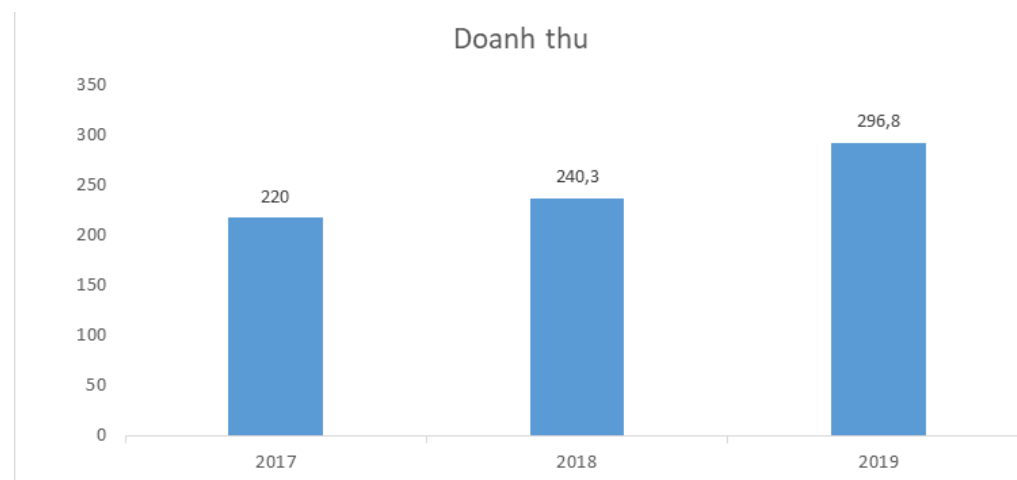
Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm được triển khai thường xuyên, liên tục giúp quản lý, kiểm soát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả các hoạt động đầu tư xây dựng.

Kết quả kinh doanh qua các năm

Bảng chỉ tiêu kết quả kinh doanh giai đoạn 2017-2019

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Doanh thu	Tỷ đồng	220,5	240,3	296,8
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	202,3	223,0	276,9
Chi phí	Tỷ đồng	12,3	10,5	11,3
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,9	6,8	8,6
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,7	5,2	6,9

Biểu đồ Doanh thu thuần giai đoạn 2017-2019



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

STT	Tiêu chí	Số lượng 2017 (người)	Số lượng 2018 (người)	Số lượng 2019 (người)
I	Theo trình độ lao động			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	148	144	149
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	40	40	59
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	310	285	242
4	Lao động phổ thông	0	0	0
II	Theo đối tượng lao động			
1	Lao động trực tiếp	176	171	286
2	Lao động gián tiếp	322	298	164
III	Theo giới tính			
1	Nam	412	387	371
2	Nữ	86	82	79
IV	Theo độ tuổi			
1	Dưới 25	26	16	20
2	Từ 25-35	207	117	166
3	Trên 35	265	336	264
	Tổng cộng	498	469	450

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách đào tạo

Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

Chế độ bảo hiểm, trợ cấp

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo toàn thể người lao động đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm.

Công ty cũng quan tâm thăm hỏi khi cán bộ công nhân viên hoặc người thân bị ốm đau, tai nạn, hiếu, hỷ, tặng quà con em cán bộ nhân viên có thành tích học tập tốt, tổ chức tôn vinh phụ nữ nhân dịp 8/3, 20/10,...

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Với sự chỉ đạo đúng đắn của Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo Công ty, với tầm nhìn chiến lược, với mục tiêu mở rộng địa bàn thi công các công trình, Công ty đã đấu thầu và thắng thầu nhiều công trình có giá trị lớn như: Thi công xây dựng tuyến đường trục chính mặt cắt ngang 48m, đào mở rộng hồ nước ngọt phía Bắc, đường ven hồ - khu du lịch Quốc tế Đồi Rồng - Đồi Sơn - Hải Phòng với giá trị hợp đồng trên 100 tỷ đồng và nhiều công trình xây dựng cơ bản khác.

Với dự án đầu tư tại khu B 434 Trần Khát Chân, hiện nay Công ty đang tích cực làm việc với các cơ quan chức năng và chờ UBND Thành phố phê duyệt quy hoạch, khi được phê duyệt quy hoạch Công ty sẽ tiếp tục triển khai dự án.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	% 2019/2018
Tổng tài sản	Đồng	270.444.923.457	297.500.341.335	110,00%
Doanh thu thuần (từ HĐKD chính)	Đồng	236.815.951.413	292.403.986.410	123,47%
Lợi nhuận (từ HĐKD chính)	Đồng	3.340.374.430	4.255.144.539	126,49%
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	Đồng	3.300.730.699	4.299.320.585	130,25%
Lợi nhuận khác	Đồng	155.771.631	84.390.505	54,18%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.796.876.760	8.638.855.629	127,10%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	5.221.678.213	6.911.084.503	132,35%

Năm 2019, tổng tài sản đạt 297.500.341.335 đồng, tăng 110% so với năm 2018. Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty đạt 292.403.986.410 đồng, tăng 123%. Kết quả này đạt được là nhờ sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo công ty, tích cực mở rộng địa bàn hoạt động, tìm kiếm thêm công việc và nhờ sự cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của toàn thể CBCNV Công ty.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2019-2018
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,371	1,309	-0,06
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,184	1,144	-0,04
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	55,88%	59,84%	3,96%
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	126,64%	148,99%	22,36%
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	7,20	9,73	2,53
- Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,93	1,03	0,10
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,20%	2,36%	0,16%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	4,37%	5,79%	1,42%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	2,04%	2,43%	0,39%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	2,80%	2,93%	0,12%



CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Số cổ phần phổ thông: 11.500.000

Số cổ phần ưu đãi: 0

Số cổ phần đang lưu hành: 11.498.920

Số cổ phiếu quỹ: 1.080

Cơ cấu cổ đông

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước		
	- Tổ chức	8.494.071	73,86%
	- Cá nhân	3.005.929	26,14%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0

Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hà Nội	Số 12 Lê Lai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	8.492.991	73,85%

03 Báo cáo của Ban Giám đốc

- 1.Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh
- 2.Tình hình tài chính
- 3.Những cái tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý
- 4.Phương hướng phát triển

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đánh giá tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2019, Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã cố gắng phát huy mọi thế mạnh, tận dụng nhiều nguồn lực, từ đó gặt hái nhiều thành tựu trong sản xuất kinh doanh cũng như tăng cường khả năng cạnh tranh của Công ty.

Ban lãnh đạo Công ty đã tìm mọi biện pháp để thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty, với mục tiêu là hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra. Không chỉ là những biện pháp tăng cường công tác đấu thầu, tìm thầu, đẩy mạnh chất lượng thi công, đầu tư công nghệ máy móc mới, Công ty còn tìm cách nâng cao chất lượng người lao động. Những phương thức giao việc được cải tiến, công tác phân công công việc giữa các phòng ban được rà soát, cán bộ công nhân viên có thành tích tốt được khen thưởng kịp thời, điều này góp phần rất lớn vào thành công của Công ty trong năm 2019.

Với tiền đề là những thành công đã đạt được trong năm 2018 và những chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo, Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ của Lãnh đạo Thành phố, Sở giao thông vận tải, luôn sẵn sàng tiếp nhận và sẵn sàng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Tiếp tục làm tốt công tác quản lý, duy tu duy trì ở các quận nội thành lớn, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của UBND Thành phố, đấu thầu công trình tại địa bàn các tỉnh ngoài Hà Nội, nâng cao được thương hiệu và uy tín của Công ty.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch Năm 2019	Thực hiện Năm 2019
1	Doanh thu	Tỷ đồng	240	297
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,5	6,9
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn	%	4,78	5,78
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	3-4	3,8

Như vậy, các chỉ tiêu năm 2019 của Công ty đều tăng so với kế hoạch đề ra, làm tiền đề cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Những kết quả Công ty đạt được trong năm

Công tác sản xuất

Công ty đã áp dụng một số biện pháp để thúc đẩy và hỗ trợ các XN trong công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm: Mở rộng mối quan hệ với các chủ đầu tư mới, hợp tác, liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước để học hỏi công nghệ mới trong lĩnh vực thi công công trình, phát triển khoa học kỹ thuật, tăng cường tìm hiểu các gói thầu và giao cho các XN tham gia đấu thầu công trình, tổ chức các lớp học đào tạo bổ sung kiến thức, nghiệp vụ đấu thầu,

Với sự chỉ đạo đúng đắn của Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo Công ty, với tầm nhìn chiến lược, với mục tiêu mở rộng địa bàn thi công các công trình, Công ty đã đấu thầu và thắng thầu công trình ở Đồ Sơn - Hải phòng: Thi công xây dựng tuyến đường trục chính mặt cắt ngang 48m, đào mở rộng hồ nước ngọt phía Bắc, đường ven hồ- khu du lịch Quốc tế Đồi Rồng với giá trị hợp đồng trên 100 tỷ đồng. Ngoài ra một số công trình trọng điểm của UBND thành phố như xén dải phân cách mở rộng đường Láng cũng được Công ty đấu thầu và thi công với quyết tâm về tiến độ, chất lượng cao được Lãnh đạo UBND Thành phố tặng bằng khen

Với việc đấu thầu cạnh tranh về giá về chất lượng giữa các doanh nghiệp, việc nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty là xu thế tất yếu cụ thể Công ty đã thực hiện các biện pháp sau:

Công ty thường xuyên chỉ đạo các phòng ban cũng như XN quản lý cầu, đường tăng cường chấn chỉnh lực lượng làm công tác quản lý, nâng cao chất lượng tuần tra giao thông, phát hiện sớm để các Xí nghiệp sửa chữa kịp thời những hư hỏng, đảm bảo an toàn giao thông. Cán bộ, công nhân Công ty được tập huấn chương trình quản lý mới đã nhanh chóng làm chủ được công nghệ hiện đại (chương trình quản lý trên phần mềm máy tính) và dần từng bước phát triển công nghệ ứng dụng công nghệ thông tin bằng hình ảnh kết nối thông tin nhanh nhất đến các cấp quản lý để có thể nắm bắt xử lý thông tin được nhanh chóng, kịp thời. Công ty cũng yêu cầu các XN, phòng ban liên quan thành lập các nhóm liên lạc thường xuyên xuyên báo cáo, truyền hình ảnh kịp thời, chính xác phát huy tốt hiệu quả thông tin đã được Lãnh đạo Sở GTVT, Ban QLDA duy tu đánh giá Công ty là đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản lý. Các công tác

phục vụ nhiệm vụ chính trị của Thành phố Hà Nội đã được Lãnh đạo Công ty cũng như các lãnh đạo XN và từng người công nhân lao động trong công ty đều nhận thức rõ trách nhiệm, hăng say, tâm huyết hoàn thành nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng đáp ứng tính kỹ thuật, mỹ thuật cao.

Công ty đã trang bị bổ sung thêm xe cầu tự hành, Các XN quản lý được trang bị máy cắt đường máy phá bê tông, máy phát điện ... để có thể kịp thời khắc phục sự cố. Công ty đã chỉ đạo các Xí nghiệp quản lý các cầu lớn như: Cầu Chương Dương, XN QL Cầu Vĩnh Tuy, Xí nghiệp quản lý cầu Thủy lợi, các Xí nghiệp quản lý cầu Thanh Trì, cầu Nhật Tân, Đông Trù xây dựng phương án tác chiến nhằm làm tốt nhiệm vụ bảo đảm ATGT trên các tuyến cầu, hầm phục vụ tốt huyết mạch giao thông của Hà Nội trong mọi điều kiện. Công tác hỗ trợ giao thông thực hiện tại các Cầu Nhật Tân, cầu Vĩnh Tuy, Thanh Trì. đã gây được tiếng vang và mang lại uy tín lớn của Công ty.

Trong năm, Công ty đã thực hiện rất nhiều phiếu yêu cầu đột xuất của Sở giao thông vận tải giao như: Tổ chức giao thông phục vụ các ngày lễ lớn: kỉ niệm Quốc Khánh 2/9, ngày Giải phóng Thủ đô 10/10; TCGT phục vụ xe quét hút rác Haco, phục vụ hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều thực hiện kịp thời các kiến nghị của cử tri và các thống nhất liên ngành giữa các lực lượng Công an - Sở Giao thông vận tải - Chính quyền địa phương ...

Công ty đã đấu thầu thành công và thi công một số các công trình đòi hỏi tiến độ cũng như chất lượng cao như: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường số 3 KĐT mới Vân Canh; Thi công san nền kênh T2 KĐT mới Vân Canh; Xén dải phân cách mở rộng đường Láng; Xây dựng và đấu nối Ô D32 KĐT mới Cầu Giấy; Cải tạo hạ tầng kỹ thuật phường Liễu Giai, Đồi Cấn - Ba Đình; Xây dựng tuyến đường trục chính mặt cắt ngang 48m khu du lịch Quốc tế Đồi Rồng; Duy tu hệ thống các tuyến phố quận Cầu Giấy; Thay thế biển báo theo QC41/2016; Lắp đặt đèn tín hiệu giao thông trên các tuyến đường Đinh Tiên Hoàng, Xuân Thủy, Trần Quang Khải, ngõ 10 phố Tôn Thất Tùng; Duy tu hệ thống biển báo quận Đống Đa, Ba Đình; Xây dựng tuyến đường Văn Cao- Hồ Tây...Cũng trong năm 2019, Công ty cũng đã đấu thầu thành công công tác trực gác đường ngang giao với đường sắt tại nút Trung tâm quận Long Biên.

Để tạo thêm công việc cho người lao động, góp phần tăng cường việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, trong năm 2019, Công ty tiếp tục ký được các hợp đồng hoàn trả hè đường: với các chủ đầu tư như Công ty thoát nước Hà Nội và Công ty chiếu sáng và thiết bị đô thị.

Với sự tin nhiệm của UBND Thành phố, Sở GTVT Công ty đã được giao bổ sung thêm công tác quản lý Cảng Bát Tràng với loại hình quản lý mới này Công ty cũng đã tiếp cận và thực hiện ngay công tác quản lý đảm bảo tốt công tác an toàn giao thông tại khu vực Cảng.



Đầu tư đổi mới công nghệ, xây dựng cơ sở vật chất

Bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, Công ty cũng chú trọng việc đầu tư thiết bị, đổi mới công nghệ mở rộng hợp tác kinh doanh và hợp tác khoa học trong lĩnh vực duy tu bảo dưỡng cầu đường.

Công ty đã trang bị bổ sung 04 xe ô tô vận tải nhỏ, 01 xe cẩu tự hành và một số máy móc nhỏ để phục vụ công tác sản xuất duy tu trong các tuyến phố nội thành cần phải cơ động đáp ứng nhanh về tiến độ.

Việc đổi mới công nghệ trong công tác duy tu sửa chữa mặt đường là yêu cầu tất yếu, sống còn của Công ty trong thời kỳ cả đất nước chuyển mình theo yêu cầu mới, các đơn vị của Bộ GTVT cũng như các doanh nghiệp xây dựng giao thông khác đều đang phát triển công nghệ, đầu tư mua sắm máy móc thiết bị để tham gia đấu thầu công trình. Nhằm đổi mới sâu sắc phương thức thi công tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ của UBND Thành phố, Bộ GTVT. Hiện nay, Công ty đang tiếp tục nghiên cứu đầu tư và hợp tác khoa học một số công nghệ hiện đại trong lĩnh vực thi công sửa chữa mặt đường của Đức và của Nhật bản (công nghệ cao bóc tái chế bê tông nhựa nguội và công nghệ tái chế bê tông nhựa nóng tại trạm), Trong năm 2019, Công ty đang tiếp tục cùng với đối tác Nhật bản là Công ty Taisei rotec thuộc tập đoàn Taisei báo cáo UBND Thành phố để tìm vị trí lắp đặt nhà máy tái chế bê tông nhựa asphalt và hoàn thiện một số bước tiếp theo.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		% 2019/2018
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
	(đồng)		(đồng)		
Tài sản ngắn hạn	204.546.226.260	76%	230.434.852.031	77%	113%
Tài sản dài hạn	65.898.697.197	24%	67.065.489.304	23%	102%
Tổng tài sản	270.444.923.457	100%	297.500.341.335	100%	110%

Trong năm 2019, công ty không có sự biến động quá nhiều về tỷ trọng tài sản và nguồn vốn. Với đặc thù là một công ty xây dựng, tài sản ngắn hạn luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản của công ty. Tài sản ngắn hạn đạt 230.434.852.031 đồng, chiếm tỷ lệ 77 % tổng tài sản



Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		% 2019/2018
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
	(đồng)		(đồng)		
Nợ ngắn hạn	149.214.418.034	98,74%	176.069.606.176	98,91%	117%
Nợ dài hạn	1.901.024.251	1,26%	1.949.049.251	1,09%	103%
Tổng nợ phải trả	151.115.442.285	100,00%	178.018.655.427	100,00%	118%

Mặc dù công ty luôn phải ứng vốn để thi công công trình, công ty luôn đặt nhiệm vụ đảm bảo an toàn nguồn vốn, tài sản, nộp thuế, đóng bảo hiểm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà Nước và làm ăn có lãi lên là nhiệm vụ hàng đầu.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Cải tiến trong cơ cấu lao động

Công ty đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của luật lao động như: trích nộp đầy đủ và đúng hạn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động ...

Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên và chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên giúp người lao động yên tâm công tác.

Cải tiến trong quản lý

Củng cố tổ chức, kiện toàn bộ máy quản lý văn phòng Công ty và của các Xí nghiệp thành viên, tiếp tục sắp xếp cán bộ phù hợp trình độ năng lực, sử dụng tối đa lực lượng lao động hiện có, hoàn chỉnh các quy chế quản lý của Công ty theo mô hình mới.

Công ty sắp xếp, ổn định tổ chức đào tạo, đào tạo lại nghề, chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên để áp dụng các công nghệ tiên tiến, khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh.

PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Công tác sản xuất

Quyết tâm bằng mọi nguồn lực đấu thầu thành công các gói thầu duy tu duy trì để đảm bảo công việc ổn định Công ty, thu nhập cho người lao động và đảm bảo trả cổ tức cho các cổ đông.

Nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu, tham gia đấu thầu có tính cạnh tranh cao, tích cực chuyển biến phù hợp cơ chế thị trường. Tăng cường tham gia vào các công trình của Sở GTVT làm chủ đầu tư, mở rộng mối quan hệ.

Tăng cường liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư với các đơn vị kể cả với các Công ty nước ngoài để phát triển công nghệ mới và tham gia đấu thầu các công trình lớn của Thành Phố và các tỉnh thành khác.

Làm tốt công tác quản lý duy tu cầu, đường, tổ chức giao thông đáp ứng yêu cầu ngày càng cao. ứng dụng phần mềm quản lý tuần đường, Tăng cường tuần tra giao thông phát hiện sớm, các XÍ NGHIỆP sửa chữa kịp thời các sự cố đảm bảo an toàn giao thông, nhất là hệ thống biển báo TCGT...

Thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ, nghiệm thu thanh quyết toán nhanh, phát huy hiệu quả đầu tư

Mở rộng địa bàn quản lý, tiếp nhận quản lý các tuyến đường, hè cầu vượt, hầm đi bộ, hầm giao thông, các cầu lớn ...

Có các giải pháp đề xuất về công tác phân luồng TCGT, chống ùn tắc giao thông các vị trí mất an toàn giao thông trên các tuyến đường, cầu.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ mới và tiên tiến, đặc biệt nghiên cứu áp dụng công nghệ tái chế mặt đường bằng bê tông nhựa nguội và công tác tái chế bê tông nhựa tại trạm theo kịp xu thế, đáp ứng được yêu cầu của UBND Thành phố và Bộ GTVT.

Kinh doanh dịch vụ

Bên cạnh việc đẩy mạnh việc phát triển sản xuất, Công ty sẽ tăng cường khai thác mở rộng kinh doanh dịch vụ, tận dụng khai thác kho bãi, nhà xưởng, thiết bị nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, góp phần từng bước thực hiện kế hoạch và định hướng phát triển của Công ty, đồng thời khẳng định tiềm lực, vị thế của công ty trên thương trường.

Đầu tư mua sắm thiết bị

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của UBND Thành phố, Sở GTVT trong việc đổi mới công nghệ nâng cao chất lượng các công tác quản lý duy tu duy trì, đưa cơ giới hóa máy móc vào thay thế các công việc làm bằng thủ công. Công ty dự kiến tiếp tục nghiên cứu đầu tư mua sắm dây chuyền cào bóc tái chế nguội lớp bê tông nhựa, ngoài ra Công ty còn dự kiến đầu tư mua sắm một số máy móc thiết bị có công suất nhỏ, cơ động phù hợp với công tác duy tu duy trì trong đô thị để phù hợp với thị trường. Tiếp tục rà soát và thanh lý 1 số máy móc cũ, hỏng, công năng sử dụng thấp.



CÁC GIẢI PHÁP KHÁC

Giải pháp sử dụng đất đai nhà xưởng :

Khi có quy hoạch chính thức được UBND Thành phố phê duyệt, Công ty sẽ tích cực phối hợp với các đơn vị khẩn trương hoàn tất các thủ tục xây dựng dự án khu B 434 Trần Khát Chân.

Tiếp tục quy hoạch, cải tạo nhà xưởng, kho tàng cho phù hợp với yêu cầu sản xuất của Công ty

Giải pháp sử dụng lao động :

Củng cố tổ chức, kiện toàn bộ máy quản lý văn phòng Công ty và của các Xí nghiệp thành viên, tiếp tục sắp xếp cán bộ phù hợp trình độ năng lực, sử dụng tối đa lực lượng lao động hiện có, hoàn chỉnh các quy chế quản lý của Công ty theo mô hình mới. Đa dạng ngành nghề, phát triển Công ty về mọi mặt.

Công ty sắp xếp, ổn định tổ chức đào tạo, đào tạo lại nghề, chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên để áp dụng các công nghệ tiên tiến, khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh.

Giải pháp đầu tư chiều sâu :

Bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, Công ty cũng sẽ tiếp tục rà soát quy hoạch nhà xưởng kho tàng tại khu 434 Trần Khát Chân, sắp xếp lại các Xí nghiệp, phòng ban đẩy mạnh khai thác cơ sở vật chất và máy móc thiết bị.

Tiếp tục đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh đưa máy móc, trang thiết bị hiện đại vào quá trình sản xuất, thi công để tăng năng suất lao động, giảm giá thành.

Đầu tư thêm máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc biệt đầu tư thêm dây chuyền tái chế, các thiết bị thi công nhỏ, gọn để bổ sung cho các công tác xây dựng cơ bản, công tác quản lý, duy tu, duy trì các công trình giao thông của Thành phố.

Nghiên cứu hợp tác kinh doanh, hợp tác khoa học với Công ty Taisei Rotec - Nhật bản để thực hiện dự án tái chế bê tông nhựa và các phế thải xây dựng

Áp dụng phần mềm mới trong các lĩnh vực quản lý của Công ty. Thành lập bộ phận chuyên làm thầu để có thể đáp ứng ngày càng cao trong công tác làm hồ sơ đấu thầu công trình.



04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 1.Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của Công ty
- 2.Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD
- 3.Kế hoạch, định hướng của HĐQT
- 4.Hoạt động của HĐQT



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, ngành

Tình hình kinh tế Việt Nam trong năm 2019 có những kết quả tích cực trong bối cảnh nền kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại. Các vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính chất bất ổn trong hệ thống thương mại toàn cầu. Tăng trưởng GDP năm 2019 đạt 7,02% so với năm 2018, vượt mục tiêu đề ra của Quốc hội. Tỷ lệ thất nghiệp giảm, thu nhập người dân được cải thiện, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Với nhiều thành tựu lớn trong việc ký kết các hiệp định thương mại tự do, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt gần 517 tỷ USD. Ngành xây dựng trong năm qua duy trì đà tăng trưởng tích cực với tốc độ 9,1 %, đóng góp 0,66% vào mức tăng chung.

Năm 2019, là năm kinh tế của đất nước nói chung và Thành phố Hà Nội nói riêng vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, Các doanh nghiệp của Thành phố gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, khó khăn nhất là đối với các doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ công ích. Năm 2019 là năm thứ 2 trong chu kỳ 3 năm thực hiện công tác quản lý, duy trì theo hình thức đấu thầu, giá trị sản lượng cố định theo năm thấp, đơn giá định mức bị cắt giảm nhiều. Nguồn vốn dành cho đầu tư xây dựng các công trình giao thông của các cấp, ngành, Quận Huyện còn hạn chế. Việc cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngành xây dựng giao thông ngày càng gay gắt và khốc liệt hơn. Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào thay đổi liên tục gây khó khăn cho công tác quản lý điều hành, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu	Thực hiện (Tỷ đồng)		KH 2019 (Tỷ đồng)	% Chênh lệch	
	Năm 2018	Năm 2019		So với KH	So với 2018
Doanh thu	240	297	240	123%	123%
Lợi nhuận sau thuế	5,2	6,9	6	115%	132%

Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra. Dù còn gặp nhiều khó khăn như giá trị sản lượng cố định theo năm thấp, đơn giá định mức bị cắt giảm nhiều, nguồn vốn dành cho đầu tư xây dựng các công trình giao thông của các cấp, ngành, Quận Huyện còn hạn chế, cạnh tranh giữa các công ty xây dựng ngày càng tăng. Doanh thu năm 2019 đạt 297 tỷ đồng, vượt 123 % so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 6,9 tỷ đồng, tăng 132% so với năm 2018.

Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp một cách đồng bộ và quyết liệt để thúc đẩy từng mặt của sản xuất kinh doanh. Tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý các công trình giao thông trên địa bàn được giao, tăng cường khối lượng, chất lượng công việc duy tu, duy trì để góp phần ổn định SXKD. Đối với các gói thầu XDDB tăng cường công tác đấu thầu tìm kiếm công trình, đặc biệt tìm kiếm các gói thầu có quy mô lớn để có thể nâng cao trình độ quản lý, thi công cũng như vị thế của Công ty

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Ban điều hành và tập thể CBCNV Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ SXKD năm 2019. Ban điều hành cũng thường xuyên đưa ra được những đề xuất, kiến nghị kịp thời, giải pháp phù hợp để tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng cường hiệu quả và chất lượng công việc, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí.

Hội đồng quản trị đánh giá cao về năng lực hoạt động của Ban điều hành. Ban điều hành là một tập thể đoàn kết, năng động, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong điều hành, luôn bám sát thực tế, chấp hành tốt các quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, đã điều hành Công ty vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH UBND TP giao	Dự kiến 2020
Doanh thu	Tỷ đồng	265	265
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,8	5,8
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn	%	5,04	5,04
Tỷ lệ chia cổ tức	%		3-4

Phương hướng thực hiện

Theo dõi sát tình hình diễn biến của dịch Covid 19, chỉ đạo Ban điều hành đề ra những biện pháp ứng phó trước mắt và lâu dài phù hợp với tình hình để giảm thiểu tác động xấu của dịch đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định liên quan đến công tác quản lý Công ty, làm cơ sở pháp lý cho Ban điều hành triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới để đảm bảo cho hoạt động SXKD mang lại hiệu quả cao nhất.

Phối hợp cùng Ban kiểm soát Công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả nguồn lực, tăng năng suất lao động, kinh doanh có hiệu quả.

Chỉ đạo Ban điều hành đẩy mạnh công tác duy tu, duy trì, quản lý các công trình giao thông trên địa bàn. Tăng cường ý thức trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhằm làm giảm thiểu tối đa sai sót trong công tác quản lý công trình giao thông.

Chỉ đạo ban điều hành chuẩn bị tốt để quyết tâm đấu thầu thành công gói thầu Quản lý, duy tu duy trì đường và TCGT Thành phố Hà Nội chu kỳ tiếp theo.

Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục tăng cường công tác đấu thầu công trình XDDB, có biện pháp nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong công tác đấu thầu, thi công, nghiệm thu thanh toán các công trình XDDB, mở rộng địa bàn khai thác công trình để tăng sản lượng và tạo đà cho việc phát triển bền vững của Công ty trong những năm tiếp theo.

Giúp đỡ và chỉ đạo Ban điều hành phối hợp với các đơn vị đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh tích cực giải quyết những vướng mắc, khó khăn về thủ tục để nhanh chóng triển khai thi công Dự án tòa nhà văn phòng Giai đoạn 2.

Chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu xây dựng phương án Hợp tác kinh doanh với phía đối tác Nhật bản trong việc tái chế bê tông nhựa và phế thải xây dựng.

Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục triển khai các thủ tục để đầu tư, và tiến hành mua sắm máy móc, thiết bị thi công theo hướng tiên tiến hiện đại để nâng cao chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật công trình đồng thời nâng cao vị thế cạnh tranh Công ty. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư dàn máy cào bóc, tái chế để cải tạo mặt đường để hiện đại hóa dây chuyền công nghệ thi công theo yêu cầu của UBND Thành phố.

Thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành khắc phục khó khăn thực hiện tốt công tác SXKD năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động SXKD của Công ty, thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đã đề ra. Đồng thời xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo nói trên.

Duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định (01 quý một lần) và họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo chương trình cũng như số lượng thành viên dự họp và biểu quyết thông qua theo luật định các nội dung, vấn đề được nêu ra. Đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin, bàn bạc thảo luận, phối hợp thống nhất chỉ đạo giữa các thành viên trong Hội đồng quản trị để đưa ra các biện pháp giải quyết kịp thời đáp ứng yêu cầu về SXKD của Công ty.

Tăng cường và kiện toàn công tác tổ chức cán bộ cho bộ máy quản lý điều hành Công ty tương ứng với quy mô hoạt động nhằm đảm bảo khả năng quản lý điều hành của Công ty một cách toàn diện, tránh được mọi rủi ro, thiếu sót trong quá trình hoạt động SXKD. Thông qua chủ trương điều động, bổ nhiệm, thuyên chuyển một số cán bộ chủ chốt của Công ty, sắp xếp lại bộ máy nhân sự một cách hợp lý để vừa hoàn thành nhiệm vụ SXKD vừa tăng năng suất lao động.

Bổ sung, sửa đổi, ban hành các quy trình, quy chế quản lý theo sát các quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty và phù hợp với thực tiễn hoạt động, kịp thời đáp ứng các yêu cầu công việc trong từng giai đoạn.

Cụ thể: Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã họp tổng cộng 10 phiên, thông qua một số nội dung như sau: Một số Quy chế quản lý nội bộ Công ty (bao gồm quy chế mới và điều chỉnh, bổ sung quy chế hiện có).

Thông qua chủ trương về đấu thầu, khai thác công trình XD CB có quy mô lớn và công tác chuẩn bị đấu thầu quản lý, duy tu, duy trì trên địa bàn Thành phố Hà Nội chu kỳ tiếp theo.

Thông qua một số nội dung triển khai ở bước tiếp theo trong việc hợp tác kinh doanh với các Công ty Nhật bản trong lĩnh vực tái chế bê tông nhựa, tái chế các phế thải xây dựng để đáp ứng chủ trương đổi mới công tác duy tu, cải tạo nâng cấp đường sá của Thành phố đã được Công ty triển khai từ năm 2018.

Thông qua chủ trương về công tác bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ chủ chốt, thông qua chủ trương về việc đầu tư mua sắm một số xe máy, tài sản và phương tiện phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty...



05 QUẢN TRỊ Công ty

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Thù lao của thành viên HĐQT, BKS
4. Tăng cường quản trị
5. Kiến nghị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Trương Thái Hòa	TV HĐQT - Tổng giám đốc
2	Vũ Thanh Tùng	TV HĐQT- Phó tổng giám đốc
3	Đỗ Thị Thanh Thủy	TV HĐQT- Phó tổng giám đốc
4	Đặng Trần Trung	TV HĐQT- Giám đốc Xí nghiệp quản lý công trình giao thông số 1

BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Vũ Đức Linh	Trưởng ban kiểm soát
2	Nguyễn Hải Yến	Thành viên Ban kiểm toán
3	Nguyễn Văn Dân	Thành viên Ban kiểm toán

Các hoạt động của BKS

Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát các hoạt động quản lý điều hành Công ty, việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác trong hệ thống quản lý điều hành Công ty.

Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Tham gia và góp ý vào các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tuần của Công ty;

Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty và các cuộc họp giao ban hàng tuần đồng thời tham gia góp ý, đưa ra các kiến nghị với các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các phiên họp;

Thẩm định các báo cáo tài chính đã được kiểm toán, tình hình kinh doanh, sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.

Kiểm soát việc tuân thủ, chấp hành các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Phối hợp giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban TGD

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, tất cả đều làm việc trên tinh thần nghiêm túc, thường xuyên lắng nghe trao đổi, thảo luận những vấn đề tồn tại, khắc phục hạn chế, phát huy mạnh những thành tích trong sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Công ty.

Ban kiểm soát cũng phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát các Xí nghiệp trực thuộc và các phòng ban để có biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn đọng nhằm nâng hiệu suất làm việc, thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS

Thành viên HĐQT và BKS không nhận thù lao của Công ty

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tiêu chí Quản trị	Giải pháp tăng cường hiệu quả
Kế hoạch đào tạo/học tập về quản trị Công ty	Các thành viên HĐQT, BKS và BGD lên kế hoạch để tham gia đầy đủ các khóa học/ tập huấn về quản trị Công ty do UBCKNN/HNX tổ chức
Quan hệ nhà đầu tư	Cập nhật Quy trình công bố thông tin theo quy định Quy chế Công bố thông tin của SGĐCK Hà Nội
Quản trị tài chính - kế toán	Nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm kế toán trong quản trị tài chính - kế toán.
Quản trị nhân sự	Nâng cao hiệu quả quá trình quản trị nhân sự. Đồng thời Công ty nghiên cứu ứng dụng phần mềm trong quản lý nhân sự thay cho hệ thống Excel

KIẾN NGHỊ

Thông qua hoạt động kiểm soát năm 2019 cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty đã đảm bảo an toàn, tuân thủ pháp luật, đúng định hướng nghị quyết của ĐHĐCĐ, đạt hiệu quả kinh doanh cao. HĐQT, Ban điều hành đã lãnh đạo toàn thể người lao động trong Công ty nỗ lực không ngừng, mang lại giá trị phát triển cho Công ty.

Cần tiếp tục tập trung cải tiến hệ thống Quản trị doanh nghiệp thông qua việc chỉnh sửa Quy chế Quản trị Công ty, đẩy mạnh công tác quản lý, tiến tới sự phát triển bền vững của Công ty.

Việc tăng trưởng và mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty cũng đi liền với các rủi ro. Do vậy, Công ty cần tăng cường các hoạt động kiểm soát, về pháp lý và tài chính trong quá trình phát triển đầu tư kinh doanh.

06 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Mục tiêu phát triển bền vững
2. Quản trị phát triển bền vững
3. Các chỉ tiêu phát triển bền vững



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong quá trình phát triển, Công ty luôn gắn liền tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội - ba yếu tố đóng góp cho nền tảng cho thành công lâu dài của Công ty. Trong đó, mục tiêu kinh tế được xem là mục tiêu quan trọng tiên quyết hàng đầu vì việc thực hiện mục tiêu này là điều kiện cần và đủ để thực hiện tiếp nối các mục tiêu xã hội, môi trường.

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chiến lược phát triển của Công ty hướng tới sự minh bạch hóa thông tin là yếu tố cốt lõi để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả của doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông.

CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguồn nguyên vật liệu

Công ty kết hợp với các đối tác quốc tế nhằm tăng cường chất lượng thi công và hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu. Việc kết hợp này sẽ giúp Công ty tái chế được bê tông nhựa và các phế thải xây dựng tại nhà máy, vừa tiết kiệm chi phí lại vừa có lợi cho môi trường.

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng điện vẫn tiếp tục là nguồn năng lượng được Công ty sử dụng chính trong hoạt động kinh doanh hàng ngày. Công ty cũng tăng cường nâng cao ý thức của công nhân viên trong các vấn đề tiết kiệm năng lượng.

Tiêu thụ nước

Công tác giám sát kiểm soát các tác động của môi trường nước luôn được Công ty chú trọng ngay từ đầu, từ trước khi thi công, trong quá trình thi công và cả sau khi thi công.

Chính sách liên quan đến người lao động

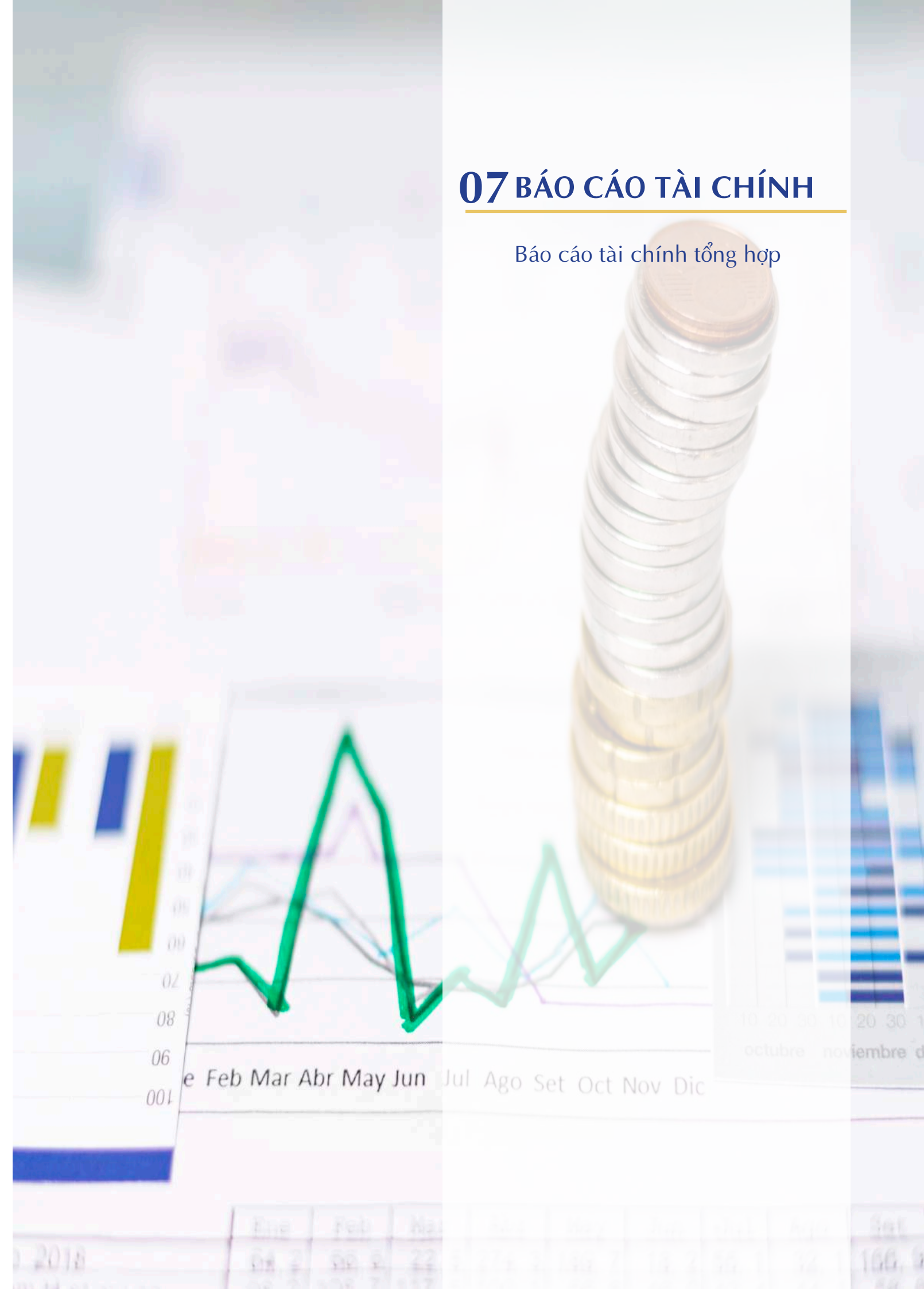
Công ty luôn đảm bảo trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng, trang thiết bị bảo hộ cho người lao động. Công ty luôn ý thức được tác hại của việc thiếu kỹ năng, kiến thức cần thiết sẽ gây nên những rủi ro không đáng có.

Về an toàn, Công ty luôn đảm bảo mỗi người lao động tuân thủ các quy định ngăn ngừa dẫn đến tai nạn lao động gây tác động đến con người, tài sản, chi phí và tiến độ và máy móc thiết bị.



07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính tổng hợp



Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	MS	TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		230.434.852.031	204.546.226.260
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.01	41.753.234.076	87.389.944.073
1. Tiền	111		9.753.234.076	32.389.944.073
2. Các khoản tương đương tiền	112		32.000.000.000	55.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		30.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		30.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		129.707.846.310	89.213.506.941
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.02	114.529.649.509	71.762.269.383
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.03	7.681.966.567	7.803.016.567
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.04	7.496.230.234	9.648.220.991
IV. Hàng tồn kho	140	5.05	28.973.771.645	27.942.775.246
1. Hàng tồn kho	141		28.973.771.645	27.942.775.246
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		67.065.489.304	65.898.697.197
I. Tài sản cố định	220		2.965.122.479	4.378.989.036
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.06	2.947.393.368	4.307.347.921
- Nguyên giá	222		44.354.393.929	43.400.884.838
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.407.000.561)	(39.093.536.917)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.07	17.729.111	71.641.115
- Nguyên giá	228		269.560.000	269.560.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(251.830.889)	(197.918.885)
II. Bất động sản đầu tư	230	5.08	32.162.561.337	33.289.570.005
- Nguyên giá	231		50.715.389.861	50.715.389.861
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(18.552.828.524)	(17.425.819.856)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		29.806.028.986	25.918.827.109
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.09	29.806.028.986	25.918.827.109
IV. Tài sản dài hạn khác	260		2.131.776.502	2.311.311.047
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	2.131.776.502	2.311.311.047
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		297.500.341.335	270.444.923.457

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	MS	TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		178.018.655.427	151.115.442.285
I. Nợ ngắn hạn	310		176.069.606.176	149.214.418.034
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	94.025.723.350	86.543.249.312
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	28.687.485.174	19.931.088.629
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	4.456.352.782	3.144.739.179
4. Phải trả người lao động	314		30.050.543.514	22.436.335.469
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.195.236.116	1.255.857.407
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	15.231.591.591	14.304.474.597
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.422.673.649	1.598.673.441
II. Nợ dài hạn	330		1.949.049.251	1.901.024.251
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	1.949.049.251	1.901.024.251
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		119.481.685.908	119.329.481.172
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.15	119.481.685.908	119.329.481.172
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		115.000.000.000	115.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		115.000.000.000	115.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.962.090.391	3.962.090.391
3. Cổ phiếu quỹ	415		(10.800.000)	(10.800.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		530.395.517	530.395.517
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	(152.204.736)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	(152.204.736)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		297.500.341.335	270.444.923.457

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hải Yên

Trần Thị Nguyệt

Trương Thái Hòa



Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.01	293.741.256.523	237.197.642.623
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.01	1.337.270.113	381.691.210
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.01	292.403.986.410	236.815.951.413
4. Giá vốn hàng bán	11	6.02	276.867.301.035	223.065.384.520
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.536.685.375	13.750.566.893
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.03	4.367.177.869	3.345.000.660
7. Chi phí tài chính	22	6.04	67.857.284	44.269.961
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		67.857.284	44.269.961
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.05	11.281.540.836	10.410.192.463
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.554.465.124	6.641.105.129
11. Thu nhập khác	31		84.390.849	155.775.148
12. Chi phí khác	32		344	3.517
13. Lợi nhuận khác	40		84.390.505	155.771.631
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.638.855.629	6.796.876.760
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.06	1.727.771.126	1.575.198.547
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.911.084.503	5.221.678.213
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.08	380	307

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hải Yến

Trần Thị Nguyệt

Trương Thái Hòa



Mẫu B 03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		287.062.139.992	245.319.403.731
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(165.496.369.511)	(105.209.243.175)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(87.433.927.002)	(73.604.174.716)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(67.857.284)	(44.269.961)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.470.064.848)	(1.200.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		16.549.536.461	8.332.797.910
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(65.395.852.598)	(54.796.281.120)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(16.252.394.790)	18.798.232.669
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(88.909.091)	-
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(30.000.000.000)	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.336.153.420	3.153.737.530
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(25.752.755.671)	3.153.737.530
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(10.800.000)
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		34.931.015.908	9.562.671.716
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(34.931.015.908)	(9.562.671.716)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.631.559.536)	(2.950.642.123)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.631.559.536)	(2.961.442.123)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(45.636.709.997)	18.990.528.076
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		87.389.944.073	68.399.415.997
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.01	41.753.234.076	87.389.944.073

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hải Yến

Trần Thị Nguyệt

Trương Thái Hòa

